

BẢN TIN TUẦN 21

**“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi
Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”**

(ngày lấy mẫu 26-27/05/2024)

I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 22 đến ngày 28/05/2024

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cống Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cống Hữu Bị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cống Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cống sông Chanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cống Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cống Kinh Thanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cống Cỏ Đam		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cỏ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cống Vĩnh Trị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
			Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	Đầu kênh CG16		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu
14	Đập La Chợ		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S48	Kênh S48	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp và khu vực làng nghề mây tre đan huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	Kênh C19	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Chanh, tưới tiêu kết hợp cho huyện Ý Yên.
20	Đầu kênh T6	Kênh T6	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CCTL BẮC NAM HÀ NĂM 2024

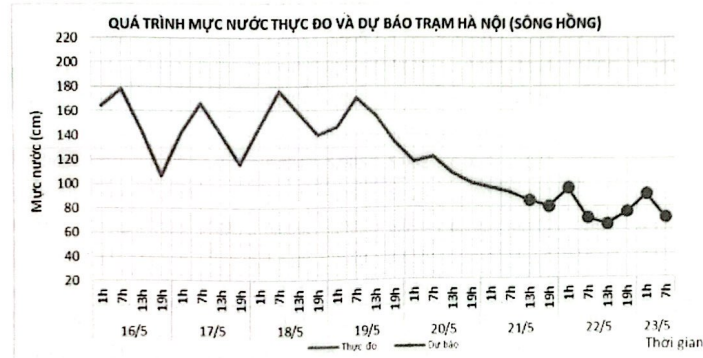


2. Thông tin lúc giám sát
 3. Kết quả đo đạc
 4. Kết quả chỉ số chất lượng nước (WQI)
- II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 22/05/2024 đến ngày 28/05/2024
1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Dự báo tại Hà Nam và Nam Định tất cả các ngày trong tuần có mưa nhẹ đến mưa vừa.

Trong 10 ngày qua, hạ lưu hệ thống sông Hồng tại Hà Nội biến đổi chậm. Trong 10 ngày tới, mực nước hạ lưu hệ thống sông Hồng sẽ tiếp tục biến đổi chậm.

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/23/5 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 0,70m.



2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

Vị trí	DO							B- QCVN 08- 2023
	Tuần dự báo							
	22/05	23/05	24/05	25/05	26/05	27/05	28/05	
Công Như Trác	6,160	6,160	6,160	6,160	6,160	6,160	6,160	≥ 5
Công Hữu Bị	5,881	5,843	5,824	5,813	5,805	5,799	5,794	≥ 5
Công Cốc Thành	5,339	5,339	5,338	5,338	5,338	5,338	5,338	≥ 5
Công sông Chanh	5,199	5,199	5,199	5,199	5,199	5,199	5,199	≥ 5
Công Nhâm Tráng	5,434	5,489	5,517	5,533	5,542	5,547	5,550	≥ 5
Công Kinh Thanh	5,590	5,666	5,733	5,770	5,788	5,797	5,801	≥ 5
Công Cổ Đàm	4,941	4,930	4,920	4,914	4,914	4,920	4,929	≥ 5
Công Vĩnh Trị	4,698	4,703	4,709	4,713	4,716	4,718	4,720	≥ 5
Đầu kênh T3	5,315	5,307	5,303	5,301	5,300	5,300	5,300	≥ 5
Đầu kênh C9	5,824	5,905	5,962	6,003	6,033	6,053	6,067	≥ 5
Cầu đường 10 với sông Sắt	5,144	5,257	5,328	5,380	5,422	5,457	5,486	≥ 5
Đập An Bài (sông Châu Giang)	6,080	6,085	6,094	6,105	6,117	6,127	6,136	≥ 5
Đầu kênh CG16	3,650	3,650	3,650	3,650	3,650	3,650	3,650	≥ 5
Đập La Chợ	6,354	6,290	6,229	6,177	6,132	6,094	6,061	≥ 5
Đầu kênh S48	3,020	3,020	3,020	3,020	3,020	3,020	3,020	≥ 5
Đập Vùa (CG12)	6,591	6,559	6,518	6,475	6,432	6,390	6,351	≥ 5
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	6,268	6,274	6,279	6,282	6,282	6,278	6,271	≥ 5
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	4,879	4,901	4,953	5,005	5,045	5,075	5,101	≥ 5
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	5,221	5,202	5,195	5,191	5,189	5,188	5,188	≥ 5
Đầu kênh T6	5,334	5,333	5,332	5,331	5,331	5,331	5,331	≥ 5

NO:							
Vị trí	Tuần dự báo						
	22/05	23/05	24/05	25/05	26/05	27/05	28/05
Cống Như Trác	1,180	1,181	1,181	1,181	1,181	1,181	1,181
Cống Hữu Bị	2,491	2,560	2,595	2,616	2,631	2,642	2,651
Cống Cốc Thành	2,802	2,804	2,806	2,807	2,807	2,808	2,808
Cống sông Chanh	3,105	3,104	3,104	3,104	3,104	3,104	3,104
Cống Nhâm Tràng	0,969	0,856	0,800	0,770	0,754	0,745	0,739
Cống Kinh Thanh	2,880	2,733	2,605	2,535	2,501	2,486	2,478
Cống Cỏ Đam	4,426	4,452	4,476	4,490	4,492	4,486	4,472
Cống Vĩnh Trị	2,768	2,759	2,747	2,738	2,732	2,727	2,724
Đầu kênh T3	2,846	2,894	2,927	2,949	2,964	2,975	2,984
Đầu kênh C9	2,795	2,662	2,570	2,506	2,463	2,437	2,421
Cầu đường 10 với sông Sắt	3,809	3,557	3,403	3,301	3,227	3,168	3,121
Đập An Bài (sông Châu Giang)	2,323	2,331	2,329	2,324	2,317	2,311	2,308
Đầu kênh CG16	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800
Đập La Chợ	1,727	1,838	1,945	2,039	2,121	2,191	2,252
Đầu kênh S48	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900
Đập Vùa (CG12)	1,248	1,309	1,385	1,464	1,543	1,619	1,690
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	1,945	1,945	1,947	1,953	1,963	1,979	2,000
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	4,448	4,404	4,310	4,218	4,148	4,094	4,050
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	3,086	3,152	3,181	3,197	3,207	3,214	3,219
Đầu kênh T6	2,810	2,820	2,828	2,833	2,836	2,839	2,841

Vị trí	BOD ₅							B-QCVN 08- 2023
	Tuần dự báo							
	22/05	23/05	24/05	25/05	26/05	27/05	28/05	
Cống Như Trác	14,499	14,501	14,502	14,502	14,502	14,502	14,502	≤ 6
Cống Hữu Bị	15,211	15,727	15,984	16,140	16,247	16,326	16,386	≤ 6
Cống Cốc Thành	5,463	5,456	5,448	5,441	5,435	5,431	5,427	≤ 6
Cống sông Chanh	12,360	12,343	12,333	12,327	12,323	12,321	12,319	≤ 6
Cống Nhâm Tràng	12,753	12,373	12,183	12,076	12,020	11,988	11,968	≤ 6
Cống Kinh Thanh	14,772	14,255	13,802	13,556	13,435	13,380	13,355	≤ 6
Cống Cổ Đàm	16,861	16,972	17,075	17,146	17,177	17,176	17,153	≤ 6
Cống Vĩnh Trị	13,337	13,327	13,305	13,280	13,255	13,232	13,211	≤ 6
Đầu kênh T3	9,126	8,932	8,741	8,579	8,451	8,355	8,284	≤ 6
Đầu kênh C9	12,584	12,108	11,793	11,602	11,504	11,476	11,499	≤ 6
Cầu đường 10 với sông Sát	15,714	15,040	14,390	13,814	13,313	12,887	12,537	≤ 6
Đập An Bài (sông Châu Giang)	10,976	11,017	11,025	11,019	11,012	11,016	11,037	≤ 6
Đầu kênh CG16	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	≤ 6
Đập La Chợ	8,680	9,508	10,291	10,966	11,540	12,030	12,452	≤ 6
Đầu kênh S48	25,700	25,700	25,700	25,700	25,700	25,700	25,700	≤ 6
Đập Vùa (CG12)	6,623	7,004	7,500	8,034	8,565	9,075	9,559	≤ 6
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	9,452	9,467	9,492	9,541	9,627	9,751	9,911	≤ 6
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	17,005	16,879	16,576	16,279	16,061	15,901	15,778	≤ 6
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	14,417	13,793	13,290	12,925	12,671	12,497	12,378	≤ 6
Đầu kênh T6	6,112	6,075	6,035	6,000	5,972	5,950	5,934	≤ 6

NH ₄ ⁺							
Vị trí	Tuần dự báo						
	22/05	23/05	24/05	25/05	26/05	27/05	28/05
Cổng Như Trác	0,560	0,560	0,560	0,560	0,560	0,560	0,560
Cổng Hữu Bị	0,713	0,739	0,753	0,761	0,767	0,771	0,774
Cổng Cốc Thành	0,648	0,649	0,650	0,651	0,652	0,653	0,653
Cổng sông Chanh	0,827	0,829	0,830	0,831	0,831	0,831	0,831
Cổng Nhâm Trảng	0,929	0,911	0,903	0,898	0,896	0,894	0,893
Cổng Kinh Thanh	1,418	1,394	1,374	1,362	1,357	1,355	1,354
Cổng Cỏ Đam	0,668	0,678	0,687	0,695	0,701	0,705	0,709
Cổng Vĩnh Trị	0,785	0,784	0,783	0,782	0,781	0,781	0,781
Đầu kênh T3	0,597	0,628	0,655	0,678	0,697	0,712	0,723
Đầu kênh C9	0,725	0,695	0,676	0,665	0,659	0,658	0,661
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,841	0,804	0,785	0,777	0,773	0,773	0,774
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,604	0,612	0,617	0,620	0,624	0,627	0,632
Đầu kênh CG16	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740
Đập La Chợ	0,427	0,469	0,510	0,547	0,579	0,608	0,632
Đầu kênh S48	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300
Đập Vùa (CG12)	0,307	0,331	0,360	0,392	0,423	0,453	0,481
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,499	0,504	0,509	0,515	0,523	0,533	0,545
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0,654	0,651	0,642	0,634	0,630	0,628	0,627
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	0,596	0,679	0,739	0,782	0,811	0,832	0,846
Đầu kênh T6	0,639	0,645	0,651	0,656	0,660	0,663	0,666

Kết quả dự báo DO trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT trừ các vị trí Cổng Cỏ Đam, Vĩnh Trị, Đầu kênh CG 16, S48, Cầu Yên Trung.

Tất cả các vị trí có hàm lượng BOD₅ trong kỳ dự báo đều không đạt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT.

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Chất lượng nước hệ thống Bắc Nam Hà trong thời đoạn dự báo có hàm lượng ô nhiễm vượt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT tại các vị trí nhiều hơn so với tuần 20.

2. Đề xuất

Đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tiếp tục tận dụng triều để trao đổi nước sông và trong hệ thống. Mở các cống đầu mối Như Trác, Hữu Bị, Cốc Thành, Sông Chanh, Nhâm Trảng, Kinh Thanh, Cỏ Đam, Vĩnh Trị để tiêu nước từ nội đồng.

3. Dự báo chung

Với dự báo lượng mưa và mực nước ở trên thì mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà sẽ có xu hướng tăng so với tuần 20.

Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Đào Ngọc Tuấn